

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 46/1999/QĐ-NHNN6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
*Ban hành Quy định về nghiệp vụ phát hành và điều hòa tiền mặt
trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước*

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH 10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và trách
nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 87/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về phát hành, thu hồi
và thay thế tiền giấy, tiền kim loại; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nghiệp vụ phát hành và điều hòa tiền mặt trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 84/QĐ-NH ngày 25/3/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về điều hòa tiền mặt trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương; Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU HÒA TIỀN MẶT TRONG HỆ THỐNG
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 46/1999/QĐNHNN6 ngày 05/ 02/1999
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) được lập Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành để quản lý tiền dự trữ phát hành và thực hiện nghiệp vụ phát hành trên cơ sở kế hoạch cung ứng tiền tăng thêm hàng năm được Chính phủ phê duyệt; nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt của nền kinh tế; nhu cầu thay thế tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành.

Điều 2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện nhiệm vụ điều hòa tiền mặt trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua hoạt động của các Quỹ dự trữ phát hành, Quỹ nghiệp vụ phát hành được bảo quản, quản lý tại các Kho tiền Trung ương, kho tiền Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quỹ dự trữ phát hành bao gồm các loại tiền giấy, tiền kim loại đã công bố lưu hành, chưa công bố lưu hành, đã đình chỉ lưu hành và tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông nhập từ Quỹ nghiệp vụ phát hành.

a) Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Trung ương được nhập tiền mới sản xuất từ các nhà may in, đúc tiền; xuất, nhập với Quỹ nghiệp vụ phát hành tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

b) Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước (không bao gồm tiền chưa công bố lưu hành) được xuất, nhập trực tiếp (với Quỹ nghiệp vụ phát hành do Chi nhánh quản lý; xuất, nhập với Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Trung ương và các Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khác).

Điều 4. Những trường hợp được xuất, nhập Quỹ dự trữ phát hành:

1. Xuất nhập để điều chuyển tiền giữa các Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Trung ương với nhau; giữa Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Trung ương với Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và ngược lại; giữa Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước với nhau;
2. Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền I Trung ương xuất (hoặc nhập) với Quỹ nghiệp vụ phát hành tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
3. Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước xuất (hoặc nhập) với Quỹ nghiệp vụ phát hành do Chi nhánh quản lý;

4. Nhập tiền mặt mới in, đúc từ các nhà máy in đúc tiền về Quỹ dự trữ phát hành tại các Kho tiền trung ương;
5. Nhập các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành thu hồi từ lưu thông về qua Quỹ nghiệp vụ phát hành;
6. Nhập, xuất đổi loại tiền để thay đổi cơ cấu các loại tiền mặt trong Quỹ nghiệp vụ phát hành tại kho tiền Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và chi nhánh Ngân hàng nhà nước;
7. Xuất các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành theo quy định của thống đốc Ngân hàng Nhà nước để tiêu hủy;
8. Xuất các loại tiền mới được Chính phủ cho công bố lưu hành.

Điều 5.

1. Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ được ký lệnh xuất, nhập Quỹ dự trữ phát hành tại các kho tiền trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 4, 7, 8 Điều 4 của Quy định này.
2. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố ký lệnh xuất, nhập tiền mặt giữa Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành tại Chi nhánh quản lý trong các trường hợp quy định tại Khoản 3, 5, 6 Điều 4 của Quy định này.

Điều 6. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện việc xuất nhập Quỹ dự trữ phát hành thì chi nhánh để đảm bảo yêu cầu thu, chi tiền mặt đối với khách hàng.

Điều 7. Quỹ nghiệp vụ phát hành bao gồm các loại tiền giấy, tiền kim loại được sử dụng để giao dịch hàng ngày giữa Ngân hàng Nhà nước với các khách hàng có quan hệ dịch vụ ngân quỹ, thanh toán với Ngân hàng Nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ khác của Ngân hàng Nhà nước. Quỹ nghiệp vụ phát hành tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước được xuất, nhập với Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền I Trung ương và quỹ tiền mặt của các khách hàng có quan hệ dịch vụ ngân quỹ, thanh toán với Ngân hàng Nhà nước Trung ương

Quỹ nghiệp vụ phát hành của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố được xuất, nhập với quỹ dự trữ phát hành tại Chi nhánh và quỹ tiền mặt của các khách hàng có quan hệ dịch vụ ngân quỹ: thanh toán với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Nhà nước thực hiện nghiệp vụ phát hành tiền vào lưu thông và thu tiền từ lưu thông về qua Quỹ nghiệp vụ phát hành do Sở giao dịch hay Chi nhánh quản lý, đảm bảo đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho các tổ chức tín dụng: Kho bạc Nhà nước trong phạm vi số dư tài khoản tiền gửi của họ.